

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc

Bà Lương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình V - Sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình C và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Quốc T1 – SN 2003; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa

2. Ông Nguyễn Hữu Đ (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Anh Nguyễn Hữu L – SN 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

Người làm chứng: Phạm Thị T2 –SN 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa

2. Nguyễn Thị H – SN 1955; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã Q, TP ., Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, Lê Đình V có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS: 36C2-061.99 chở theo bạn là Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2003 ở thôn H, xã Q, huyện Q đi trên đường D theo chiều Nam - Bắc đoạn qua thôn F, xã Q, thành phố S. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1950 ở thôn F, xã Q, thành phố S đi qua đường 4A theo chiều T3 – Đông. Tuy nhìn thấy ông Đ qua đường nhưng V không kịp giảm tốc độ mà thao tác đánh lái sang bên phải để tránh tai nạn nhưng đã va chạm vào ông Đ. Sau khi tai nạn xảy ra ông Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T nhưng đã tử vong. Lê Đình V bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện G đến ngày 12/9/2023 thì ra viện. Nguyễn Quốc T1 bị thương nhẹ không đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Xe mô tô do V điều khiển bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra Quyết định trưng cầu khám nghiệm tử thi đối với ông Nguyễn Hữu Đ để kết luận nguyên nhân chết nhưng phía gia đình bị hại không đồng ý, cương quyết từ chối giám định nên không thực hiện được. Tại bản kết luận giám định tử thi số 3379/KLGĐTT-PC09 ngày 25/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Hữu Đ. Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 177/KLTTCT-PYTH ngày 20/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hữu Đ.

Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Lê Đình V, kết quả không có nồng độ cồn và âm tính với các loại ma túy.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 176/KLTgTHS-TTPY ngày 20/10/2023 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Đ qua hồ sơ là 60% (Sáu mươi phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1703/KLTTCT-PYTH ngày 27/9/2023 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc T1 tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1702/KLTTCT-PYTH ngày 27/10/2023 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đình V tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/8/2023 tại đường D đoạn thuộc thôn F, xã Q, thành phố S xác định: Đường 4A là đường hai

chiều, chiều B – Nam hướng đi xã Q, huyện Q, chiều N – Bắc hướng đi phố M, phường Q, thành phố T và được ngăn cách bằng vạch kẻ sơn màu trắng nét đứt giữa đường. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 7,1m, hai bên đường được lề rộng 04m. Phía Đông tiếp giáp với cửa hàng Đ1; phía Tây tiếp giáp với nhà ở nạn nhân Nguyễn Hữu Đ. Hiện trường cụ thể tại khu vực chiều N – Bắc đường 4A ngay trước cửa hàng Đ2 – L1. Lấy cột điện ở phía đông đường 4A ngay bên trái nhà anh Nguyễn Hữu Q làm mốc cố định (ký hiệu A). Lấy mép đường phía Đông đường 4A làm chuẩn (ký hiệu B), vị trí dấu vết, phương tiện được đánh số theo thứ tự tự nhiên cụ thể: KH1: Dấu vết cà xước mặt đường và chiếc dép màu đen bên trái; KH2: Chiếc dép màu đen bên phải; KH3: Dấu vết máu; KH4: Dấu vết cà xước mặt đường và xe mô tô BKS 36C2-06199. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều N – Bắc đường 4A phát hiện: Tại vị trí cách A về phía Tây – Bắc 18,4m cách B 0,3m phát hiện dấu vết cà xước mặt đường không liên tục dài 3,72m theo chiều N – Bắc điểm đầu dấu vết cách B 0,3m ngay cạnh phát hiện chiếc dép cao su màu đen bên trái, điểm cuối dấu vết cách B 0,1m (KH1); Tại vị trí cách điểm đầu KH1 về phía Bắc 2,35m ngay mép phía Đông đường 4A phát hiện 1 chiếc dép cao su màu đen bên phải (KH2); Tại vị trí cách điểm cuối KH1 chệch về phía Tây – Bắc 5,9m cách B 1,5m phát hiện dấu vết máu bám dính đất, cát có kích thước trên diện (0,3x0,3)m (KH3); Tại vị trí cách KH3 về phía Đông 01m cách điểm cuối KH1 về phía Bắc 6m là điểm đầu dấu vết cà xước mặt đường theo chiều N – Bắc vết dài 1,8m điểm cuối dấu vết cách B 1,6m (KH4). Ngay cạnh KH4 về phía Đông phát hiện một xe mô tô BKS 36C2-06199 xe trong tình trạng dựng bằng chân chống trước bên trái, xe bị hư hỏng. Tại hiện trường thu giữ: 01 đôi dép cao su màu đen và 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 36C2-061.99.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 36C2-061.99 hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2023 tại Công an thành phố S có dấu vết: Má trái lốp trước tương ứng hàng chữ “DOT” có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, mòn cao su kích thước (10x0,2) cm. Vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, mặt vết in các vân dạng vân vải. Mặt trước ngoài bên trái ốp nhựa mặt nạ, mặt trước ngoài đèn xi nhan trước bên trái, mặt trước ngoài cách yếm bên trái và mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, nứt vỡ bung bật nhựa kích thước (56 x 25)cm. Các vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái từ dưới lên trên và từ trước về sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới. Mặt các vết in các vân dạng vải và bám dính các sợi tơ dạng tơ vải. Các vết cao cách mặt đất 68,5 – 104 cm. Bên trái mặt lặn lốp trước, mặt trước trên ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước mặt ngoài cùng trước bên trái, mặt trước ngoài tay nắm bên trái, mặt ngoài bàn đạp chân chống đứng và mặt ngoài ốp nhựa bên trái thân xe có các vết cà trượt làm mòn nhựa kim loại, mặt các vết bám dính đất cát và chất màu trắng đục dạng bột đá.

Tại bản kết luận giám định về khám nghiệm phương tiện số: 3489/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: (BL 70-71)

1. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36C2-061.99 với nạn nhân Nguyễn Hữu Đ.

Trong trường hợp có va chạm, thì:

- Điểm va chạm đầu tiên trên xe mô tô BKS 36C2- 061.99 là: má trái lốp trước, tương ứng hàng chữ "DOT" (ảnh 5, 6, 7).

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt mặt đường (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ xã Q, huyện Q đi phố M, phường Q, thành phố T.

2. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 36C2- 061.99 chuyển động theo hướng từ xã Q, huyện Q đi phố M, phường Q, thành phố T.

3. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô BKS 36C2- 061.99 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Các vết tỳ trượt bề mặt vết in các vân (dạng vân vải) và bám dính các sợi tơ (dạng tơ vải) tại má trái lốp trước, tương ứng hàng chữ "DOT"; mặt trước ngoài bên trái ốp nhựa mặt nạ; mặt trước ngoài đèn xi nhan trước bên trái; mặt trước ngoài cánh yếm bên trái và mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe mô tô BKS 36C2061.99 (ảnh 5 đến 17) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (áo, quần...) tạo nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố S kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 36C2-061.99 vào thời điểm ngày 31/8/2023 là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã thu giữ được 03 đoạn video có liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận giám định số: 4032/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 (một) đoạn video do Cơ quan CSĐT Công an thành phố S thu giữ gần hiện trường vụ tai nạn kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 1776/KL-KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 02 (hai) đoạn video do chị Phạm Thị T2 là người đi đường quay lại và giao nộp sau khi tai nạn xảy ra kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của một đĩa DVD-R gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đình V đã tự nguyện bồi thường số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) cho gia đình ông Nguyễn Hữu Đ, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Đình V.

Cáo trạng số 40/CTr-VKS-HS ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Lê Đình V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 BLHS.

Đề nghị tuyên bố Lê Đình V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Về dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Người bị hại anh Nguyễn Quốc T1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2023 bị có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS: 36C2-061.99 chở theo Nguyễn Quốc T1 đi trên đường D theo chiều Nam - Bắc đoạn qua thôn F, xã Q, thành phố S thì gặp ông Nguyễn Hữu Đ đang đi qua đường 4A theo chiều T3 – Đông nhưng do bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm vào ông Đ làm cho ông Đ và Nguyễn Quốc T1 (người ngồi sau xe máy V) bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cả 02 người này là 64% (Sáu mươi tư phần trăm). Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 4 và khoản 6, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ G1 và khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn nên dễ xảy ra va chạm với người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, làm mất trật tự, an toàn công cộng,

gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông do đó cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận với nhau về phần bồi thường dân sự, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên miễn xét

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và gia đình người bị hại, người bị hại, đại diện người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người bị hại anh Nguyễn Quốc T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; Đại diện bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng